

Bản án số: 61/2019/HS-PT  
Ngày 23 tháng 8 năm 2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Anh Tuấn  
*Các Thẩm phán:* Ông Cao Văn Tám  
Bà Trần Ngọc Như

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lâm Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:*** Bà Triệu Ngọc Nhi, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 49/2019/TLPT-HS ngày 26 tháng 6 năm 2019, do có kháng cáo của bị cáo, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2019/HS-ST ngày 16 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

***- Bị cáo có kháng cáo:***

Họ và tên: **Ngô Văn S**, sinh năm 1996, tại Bạc Liêu. Nơi cư trú: Số 482/7, khóm T, phường M, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm thuê; dân tộc: Kinh; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Hùng D, sinh năm 1965 và bà Võ Bích P, sinh năm 1969; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt).

***- Bị hại không kháng cáo:***

1. Họ và tên: Ông Trần Thanh H, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Khóm T, phường M, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

2. Họ và tên: Ông Trần Thanh Đ, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Khóm T, phường M, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, (vắng mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Ngô Văn H và Ngô Hùng D; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Võ Bích P không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 27/4/2017, Trần Thanh Đ đi nhậu về đến sân chơi trượt pa tin ở khóm T, phường M, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu thì gặp bị cáo Ngô Văn S, Đ liền hỏi: *“Mày bảo kê mấy thằng này hả gì, mày số má lắm hả gì”*, bị cáo S trả lời *“con nè cậu Đ, con S kể bên nhà”*, rồi Đ nhìn bị cáo S nói *“mày không liên quan gì, mày đi về”*, bị cáo S vừa đi và nói *“con lại chơi thôi chứ con có làm gì đâu mà cũng không cho”* khi vừa ngồi lên xe thì Đ đến nắm cổ áo, dùng tay đánh vào mặt của bị cáo S hai cái thì được mọi người can ngăn. Bị cáo S chạy về nhà thay áo thì mẹ bị cáo hỏi: *“cái áo đang mặc đẹp sao không mặc mà thay”*, bị cáo không trả lời, lúc này cha bị cáo là ông D tiếp tục hỏi: *“sao mặt mày bị sưng”* thì bị cáo kể lại việc bị ông Đ đánh, ông D mới nói *“má ăn hiếp người ta dữ vậy trời”*. Sau đó, bị cáo S lấy một ống sắt tròn, dài khoảng 40 cm (dùng để đập nước đá) đi tìm ông Đ đánh trả thù. Biết bị cáo S đi tìm Đ để đánh, cha bị cáo liền lấy cây dao bằng kim loại, trắng sáng, trên thân dao có nhiều lỗ tròn, không có cán chạy theo bị cáo Sang để hỗ trợ, bà P ngăn nhưng không được. Lúc này bị cáo Ngô Văn H (anh ruột của bị cáo S) nhà ở cặp bên cũng nghe được sự việc và biết bị cáo S đi tìm ông Đ để đánh, bị cáo H lại tú lấy một cây vít ba ke chạy theo bị cáo S, D với mục đích để hỗ trợ cho bị cáo S. Thấy vậy, bà P nhờ Trần Thanh H (là người hàng xóm) đi can ngăn không cho đánh nhau. Khi đến trước quán cà phê Q, khóm T, phường M, bị cáo S gặp ông Đ và nói: *“Hồi nãy ông ngon ông đánh tôi”* thì ông Đ bỏ chạy vào trong quán cà phê Q vừa đóng được một cánh cửa thì bị bị cáo S dùng ống sắt đánh vào bên trong, ông Đ đập cửa ra, bị cáo S té ngã về phía sau và thấy đau ở bên hông nên kêu: *“Cha ơi cứu con ống đâm con rồi nè”*. Bị cáo D liền chạy vào chụp tay ông Đ và dùng dao đâm trúng vào lưng Đ, bị cáo S thì cầm ống sắt đánh trúng vào đỉnh đầu của ông Đ rồi vứt bỏ ống sắt chạy vào cửa nhà bà Thùy không đánh nữa.

Cùng lúc này, Trần Thanh H vừa đi vào quán Q để can ngăn, thì cũng là lúc bị cáo H đến nghe bị cáo S la, thấy bị cáo D, H tiến về phía Đ thì bị cáo H lúc này cũng chạy vào, khi vừa bước vào cửa, thì đèn trong quán bị tắt, bị cáo H rút vít ba ke từ trong túi quần ra đâm ông Đ nhưng do trời tối, không thấy rõ người nên trúng vào lưng ông H làm ông H té xuống nền quán. Lúc này, bị cáo D cầm lấy hai chai nước ngọt đánh vào đầu ông H theo hướng từ trên xuống. Ông Đ và ông H bỏ chạy ra ngoài, còn bị cáo D và bị cáo H chạy vào phía trong nhà bà Thùy.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 2646/C45B, ngày 16/8/2017 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận tổng tỷ lệ thương tật của ông Trần Thanh Đ tại thời điểm giám định là 08%.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 2645/C45B, ngày 16/8/2017 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận thương tích của ông Trần Thanh H tại thời điểm giám định là 12%.

Từ nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2019/HS-ST ngày 16 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu quyết định: Tuyên bố các bị cáo Ngô Hùng D, Ngô Văn H và Ngô Văn S phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng khoản 3 Điều 7 và điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Ngô Hùng D 02 (hai) năm tù, xử phạt bị cáo Ngô Văn H 02 (hai) năm tù. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104 ; điểm b, p, h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo Ngô Văn S 01 năm tù.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, lãi suất trong giai đoạn thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27/5/2019, bị cáo Ngô Văn S kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa, bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào mới, vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu đề nghị Hội đồng xét xử:* Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhưng xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì mức án 01 năm tù mà cấp sơ thẩm phạt đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với hành vi của bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Ngô Văn S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo Ngô Hùng D, Ngô Văn H, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng trong quá trình điều tra, truy tố và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 27/4/2017, tại quán cà phê Q ở khóm T, phường M, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, các bị cáo Ngô Hùng D và Ngô Văn H đã có hành vi dùng chai nước ngọt thủy tinh và cây vít ba ke là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho ông Trần Thanh H với tỷ lệ

tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 12%; các bị cáo Ngô Hùng D và Ngô Văn S đã có hành vi dùng dao và ống sắt là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho ông Trần Thanh Đ với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 08%.

Do đó, việc truy tố, xét xử các bị cáo Ngô Hùng D, Ngô Văn S và Ngô Văn H phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật, không truy tố, xét xử oan cho các bị cáo.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo được thực hiện trước 00 giờ ngày 01/01/2018, theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14 hướng dẫn nguyên tắc áp dụng điều luật có lợi cho bị cáo, thì hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đối với các bị cáo Ngô Hùng D và Ngô Văn H gây thương tích cho ông Trần Thanh H với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra 12% được định khung tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, bị cáo Ngô Văn S đã có hành vi dùng ống sắt là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho ông Trần Thanh Đ với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 08% được định khung tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, việc truy tố, xét xử bị cáo phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

Tuy nhiên, cấp sơ thẩm áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Ngô Hùng D và bị cáo Ngô Văn H và áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 đối với bị cáo Ngô Văn S là chưa phù hợp, vì đã áp dụng khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự để xét xử hành vi phạm tội của các bị cáo D, H theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự thì cũng phải áp dụng khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo S sẽ phù hợp hơn, vì khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 và khoản 1 Điều 134 có mức hình phạt bằng nhau, nên cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[3] Quá trình điều tra, truy tố đã chứng minh được tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đều có đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nên các bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự cho chính hành vi do mình gây ra.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Ngô Hùng D và Ngô Văn H không có kháng cáo, không bị kháng cáo và không bị kháng nghị, nên phần Quyết định đối với các bị cáo đã có hiệu lực pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không đặt ra xem xét.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Ngô Văn S. Hội đồng xét xử xét thấy, chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ giữa bị cáo và bị hại Đ, khi bị cáo bị bị hại Đ đánh vào mặt, dù đã được mọi người can ngăn, nhưng để thỏa mãn sự tức giận, bị cáo về nhà kể lại cho cha bị cáo là bị cáo Ngô Hùng D nghe và bị cáo cầm ống sắt chạy đi tìm bị hại Đ để đánh, còn bị cáo D cầm dao chạy theo, khi gặp bị hại Đ bị cáo xông vào dùng ống sắt đánh vào đầu bị hại Đ, còn bị cáo D dùng dao chém vào người bị hại Đ, gây thương tích cho bị hại Đ với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 08%, khi bị hại H đến can ngăn thì bị cáo H là anh của bị cáo dùng vít ba ke đâm trúng vào lưng bị hại H và bị cáo D dùng dao gây thương tích cho bị hại H với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 12%, nên hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn thể hiện sự xem thường pháp luật, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, nên cần phải xử lý nghiêm. Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường, khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo mức án 01 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[5] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì bị cáo có đủ các điều kiện để áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, xét về tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội thì thấy rằng, hành vi dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác của bị cáo thể hiện ý thức xem thường tính mạng, sức khỏe người khác, xem thường pháp luật và bị cáo là người khởi xướng sự việc đánh nhau, việc cho bị cáo hưởng án treo sẽ không đảm bảo được tính răn đe, phòng ngừa tội phạm và không đảm bảo được sự ổn định tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật cho bị cáo là có căn cứ, phù hợp pháp luật, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp nên được chấp nhận.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Ngô Văn S là hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí, nên không phải chịu án phí.

[8] Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2019/HS-ST ngày 16 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Văn S, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2019/HS-ST ngày 16 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Văn S phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104; các điểm b, p, h khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

- Xử phạt bị cáo Ngô Văn S 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Ngô Văn S được miễn nộp.

3. Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2019/HSST ngày 16 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02b);
- VKSND TP. Bạc Liêu (01b);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Bạc Liêu (01b);
- TAND TP. Bạc Liêu (02b);
- CQĐT TP. Bạc Liêu (01b);
- Chi cục THADS TP. Bạc Liêu (01b);
- Bị cáo (01b);
- Bị hại (02b);
- Lưu:HS, THS, THCTP;

(đã ký)

**Bùi Anh Tuấn**